

Bản án số: 617/2025/HS-PT

Ngày: 29 - 9 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thanh Lâm

Các Thẩm phán:

Ông Huỳnh Văn Trục

Ông Nguyễn Tuấn Anh

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lý Lê Trọng Nghĩa - Thư ký
Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên
tòa:** Bà Phạm Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (số 131 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh) mở phiên tòa trực tuyến xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 473/2025/TLPT-HS ngày 12/9/2025 đối với bị cáo Lê Trọng B do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 82/2025/HS-ST ngày 08/8/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Phiên tòa được tiến hành tại 02 điểm cầu, điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Chí Hòa (T30) - Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Trọng B; giới tính: nam; sinh năm: 24/10/1985, tại tỉnh T; nơi đăng ký thường trú: đường C, phường N, thành phố V, tỉnh B (nay là phường R, thành phố H); nơi ở: ấp X, xã Đ, huyện H (nay là xã S), thành phố H; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Lê Trọng L và bà Nguyễn Thị B1; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 10/10/2020; có mặt tại điểm cầu thành phần.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 00 giờ 00 phút ngày 10/10/2020, Đội Cảnh điều tra tội phạm về ma túy - Công an huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp với Công an xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành kiểm tra hành chính nhà tại ấp X, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; khi kiểm tra có 02 nhân khẩu đang cư trú là Lê Trọng B và Nguyễn Thị Bích P, lực lượng kiểm tra vào khu vực bếp phát hiện

02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (có hình dạng chai nhựa có nắp vặn, trên nắp có gắn 01 ống thủy tinh và 01 ống hút); lực lượng kiểm tra yêu cầu Nguyễn Thị Bích P giao nộp ma túy đá nếu có cất giấu thì Nguyễn Thị Bích P đến kệ bếp và lấy từ trong ra 01 thùng nhựa đựng gạo, bên trong có: 01 hũ nhựa thủy tinh (bên trong có chứa tinh thể không màu), theo Nguyễn Thị Bích P khai là ma túy đá; lực lượng kiểm tra đã lập Bản tóm tắt nội dung kiểm tra hành chính (*Bút lục số 48 - 49*) vào lúc 00 giờ 30 phút ngày 10/10/2020 có sự xác nhận của Lê Trọng B, Nguyễn Thị Bích P, Phạm Thị Hồng N (người chứng kiến) và giữ nguyên hiện trường, tiếp tục khai thác và thực hiện các biện pháp điều tra tiếp theo. Sau đó, vụ việc được Công an xã Xuân Thới Đông lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Trọng B (*Bút lục số 50-52*).

Trong quá trình Công an đang làm việc thì có đối tượng Nguyễn Đoàn Anh H chạy xe đến địa chỉ nhà tại ấp X, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh, có biểu hiện nghi vấn; nên lực lượng Công an mời Nguyễn Đoàn Anh H cùng về trụ sở làm việc. Kết quả xét nghiệm nước tiểu của Lê Trọng B, Nguyễn Thị Bích P đều dương tính với chất Methamphetamine (MET) (*Bút lục số 90-91, 104-105*). Công an xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn lập hồ sơ ban đầu; sau đó chuyển hồ sơ và các đối tượng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn điều tra, làm rõ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Trọng B và Nguyễn Thị Bích P tại nhà tại ấp X, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh, thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi màu đen, 01 cân tiểu ly, 02 ống nhựa được cắt nhọn 01 đầu, 01 bình gas, 01 quẹt gas, 04 co thủy tinh, 01 số bịch nylon loại nhỏ (bên trong không chứa gì) và 02 xe gắn máy (*Bút lục số 59*).

Tại Bản kết luận giám định số 1762/KLGD-H ngày 19/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 19,9049 gam (Một chín phẩy chín không bốn chín), loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra đã xác định diễn biến lời khai của các bên liên quan, cụ thể như sau:

- Lê Trọng B khai:

Từ sau khi lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đến ngày 13/10/2020: Nội dung lời khai nhận như nội dung Biên bản bắt người phạm tội quả tang và số tiền mua ma túy là 4.500.000 đồng; trong đó, Nguyễn Thị Bích P cùng thống nhất mục đích đi mua ma túy về sử dụng nên đưa cho Lê Trọng B 3.000.000 đồng; ma túy mua về để Lê Trọng B và Nguyễn Thị Bích P cùng nhau sử dụng và cất giấu trong thùng gạo (cả hai cùng biết) khi bạn bè đến thì chia lại ma túy (bán ma túy) bằng cách bỏ vào bộ dụng cụ sử dụng để cho bạn bè hút rồi họ đưa tiền, mỗi lần đưa từ 100.000 đồng đến 150.000 đồng, tiền bán ma túy thì Lê Trọng B và Nguyễn Thị Bích P cùng nhau tiêu xài chung, Lê Trọng B và Nguyễn Thị Bích P bắt đầu việc bán ma túy như vậy từ tháng 7/2020 cho đến ngày bị bắt (*Bút lục số 77, 78, 81, 82, 85 và 86*).

Từ ngày 14/10/2020 đến ngày 27/5/2021: Lê Trọng B khai lại, phủ nhận một số nội dung lời khai trong Biên bản bắt người phạm tội quả tang và lời khai ban đầu. Lê Trọng B chỉ thừa nhận số ma túy bị thu giữ là của mình, việc Lê Trọng B lấy 3.000.000 đồng và nói với Nguyễn Thị Bích P là đi mua đồ, sau đó Lê Trọng B bỏ thêm tiền

thành 4.500.000 đồng đi mua ma túy; việc Lê Trọng B đi mua ma túy như trên thì Nguyễn Thị Bích P không biết; ngoài ra Lê Trọng B còn bán ma túy cho người khác và nếu khách có nhu cầu sử dụng thì Lê Trọng B bỏ ma túy vào bộ dụng cụ sử dụng để cho khách sử dụng rồi khách đưa tiền, mỗi lần đưa từ 100.000 đồng đến 150.000 đồng, tiền bán ma túy thì Lê Trọng B thu bằng cách nói trả tiền nước và sử dụng riêng, Nguyễn Thị Bích P không biết việc Lê Trọng B bán ma túy như trên. Ngoài ra, Lê Trọng B còn khai nhận vào khoảng 20 giờ ngày 04/10/2020 có người bạn tên “L1” (không rõ lai lịch) cùng một người tên Nguyễn Đoàn Anh H (sau khi Công an làm việc mới biết là Nguyễn Đoàn Anh H) có đến quán uống nước; sau đó Lê Trọng B cùng với “L1”, Nguyễn Đoàn Anh H có sử dụng ma túy tại nhà bếp; sau khi sử dụng xong thì Lê Trọng B đưa cho “L1” 01 gói ma túy, “L1” đưa cho Lê Trọng B 500.000 đồng, Lê Trọng B lấy 150.000 đồng rồi thối lại cho “L1” 350.000 đồng; mỗi khi sử dụng thì Lê Trọng B lấy ma túy bỏ vào nỏ để sẵn; việc Bằng đi mua ma túy về sử dụng và bán ma túy thì Nguyễn Thị Bích P không biết, Nguyễn Thị Bích P chỉ thấy có ma túy để sẵn trong nỏ ở trong phòng thì Nguyễn Thị Bích P sử dụng (Bút lục số 67, 68, 69, 70, 71, 72, 73, 74, 75, 76, 79, 80, 83, 84, 167, 168, 169).

Vụ án qua nhiều lần trả điều tra bổ sung, xét xử sơ thẩm, phúc thẩm, Lê Trọng B nhiều lần thay đổi lời khai liên quan về số tiền bị cáo sử dụng mua ma túy, về các đối tượng “L1”, Nguyễn Đoàn Anh H, về hành vi sử dụng ma túy của Nguyễn Thị Bích P, về việc đối chất giữa bị cáo và đối tượng Nguyễn Đoàn Anh H (Bút lục 230 đến 236, 281 đến 287, 378 đến 383, 426 đến 428, 532 đến 536, 632 đến 637, 35 - 36). Đến nay, Lê Trọng B xác định việc mua ma túy về sử dụng trong đó có 3.000.000 đồng (tiền kinh doanh mua bán nước của Lê Trọng B và Nguyễn Thị Bích P), 1.500.000 đồng tiền riêng của bị cáo, cộng lại là 4.500.000 đồng; Lê Trọng B tự ý đi mua ma túy, Nguyễn Thị Bích P không biết và cũng không sử dụng chung ma túy với Lê Trọng B tại nhà, Lê Trọng B chỉ một mình sử dụng và không cho ai sử dụng; xác định có cho Nguyễn Đoàn Anh H sử dụng 01 lần và Nguyễn Đoàn Anh H trả 100.000 đồng vào ngày 04/10/2020.

- Nguyễn Thị Bích P:

Từ sau khi lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đến trước ngày 14/10/2020: Nội dung lời khai nhận như nội dung Biên bản bắt người phạm tội quả tang và số tiền mua ma túy là 4.500.000 đồng, trong đó Nguyễn Thị Bích P cùng mục đích mua ma túy về sử dụng nên đưa cho Lê Trọng B 3.000.000 đồng; ma túy mua về để Lê Trọng B và Nguyễn Thị Bích P cùng nhau sử dụng và cất giấu trong thùng gạo (cả hai cùng biết) khi bạn bè đến thì chia lại ma túy (bán ma túy) bằng cách bỏ vào bộ dụng cụ sử dụng để cho bạn bè hút rồi họ đưa tiền, tiền bán ma túy thì Lê Trọng B và Nguyễn Thị Bích P cùng nhau tiêu xài chung (Bút lục số 96, 97, 98, 99, 102).

Từ ngày 14/10/2020 đến nay: Nguyễn Thị Bích P khai lại, phủ nhận một số nội dung lời khai trong Biên bản bắt người phạm tội quả tang và lời khai ban đầu. Nguyễn Thị Bích P không thừa nhận việc đã chỉ điểm Công an thu giữ ma túy trong thùng gạo khi bị kiểm tra hành chính và biết số ma túy đó của ai; không đưa 3.000.000 đồng cho Lê Trọng B và không biết Lê Trọng B lấy tiền đó để làm gì; không biết bằng cất giấu ma túy trong thùng gạo cũng như Lê Trọng B bán ma túy, cho sử dụng ma túy tại nhà bếp vì Nguyễn Thị Bích P còn đi làm công việc khác, không biết ở nhà Lê Trọng B làm gì; Nguyễn Thị Bích P thừa nhận có sử dụng ma túy và chỉ sử

dụng ở nhà, trong phòng khi thấy có ma túy trong nỏ, không biết ma túy này là của ai (*Bút lục số 92, 93, 94, 95, 102, 532 đến 536*).

- Phạm Thị Hồng N: Giữ nguyên lời khai như nội dung lời khai tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang (*Bút lục số 124, 125, 423, 424, 425*).

- Nguyễn Ngọc M: Vào khảng 23 giờ 00 ngày 09/10/2020, tôi đang ở nhà thì được Cảnh sát khu vực mời hỗ trợ kiểm tra hành chính nhà tại ấp X, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó, tôi cùng tổ công tác đến nhà đó kiểm tra hành chính thì có 02 nhân khẩu (Lê Trọng B và Nguyễn Thị Bích P) tại nhà bếp; Công an thu giữ 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (có hình dạng chai nhựa có nắp vặn và trên nắp có gắn 01 ống thủy tinh và 01 ống hút); tôi biết đây là dụng cụ để sử dụng ma túy; đồng thời Công an có hỏi yêu cầu 02 đối tượng còn cất giấu ma túy để ở đâu thì giao nộp cho Công an thì lúc này Nguyễn Thị Bích P chỉ và lấy trong xô màu đỏ dưới chân bếp, bên trong có 01 ống thủy tinh có tinh thể không màu, tôi nghe Nguyễn Thị Bích P có số ma túy này là có đưa cho Lê Trọng B 3.000.000 đồng để mua ma túy của một người nam thanh niên đến nhà giao để cả hai cùng sử dụng và Lê Trọng B cũng thừa nhận; tôi tiếp tục chứng kiến Công an khám xét nhà và thu giữ một số vật chứng khác như cân tiểu ly, 04 co thủy tinh, một số bịch nylon, ống hút và một số đồ vật khác (*Bút lục số 126, 127, 421, 422*).

- Nguyễn Đoàn Anh H: Khoảng 20 giờ 00 ngày 04/10/2020 có người bạn tên “L1” (không rõ lai lịch) dẫn đến quán uống nước; sau đó Bằng dẫn “L1”, Nguyễn Đoàn Anh H ra phòng bếp phía sau để sẵn bộ dụng cụ sử dụng ma túy, Lê Trọng B bỏ vào một ít ma túy đá rồi Lê Trọng B, Nguyễn Đoàn Anh H, “L1” cùng sử dụng; Lê Trọng B đưa cho “L1” 01 gói ma túy, “L1” đưa cho bằng 500.000 đồng, Lê Trọng B lấy 150.000 đồng rồi thôi lại cho “L1” 350.000 đồng (Lê Trọng B còn xác định 150.000 đồng là tiền 03 chai nước 50.000 đồng và ma túy đá) (*Bút lục số 130, 131*).

Nguyễn Đoàn Anh H đã nhận dạng được Lê Trọng B chính là người đã cho Nguyễn Đoàn Anh H, “L1” cùng sử dụng ma túy với Lê Trọng B tại nhà bếp - địa chỉ nhà tại ấp X, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh và bán ma túy cho “L1” vào ngày 04/10/2020 (*Bút lục số 132*).

- Nội dung biên bản đối chất giữa Lê Trọng B và Nguyễn Thị Bích P: Lê Trọng B và Nguyễn Thị Bích P đều xác nhận việc Nguyễn Thị Bích P có đưa cho Lê Trọng B 3.000.000 đồng nhưng Lê Trọng B nói đi mua đồ; sau đó Lê Trọng B tự ý đi mua ma túy về sử dụng và bán cho người khác, cho họ sử dụng ma túy tại nhà bếp thì Nguyễn Thị Bích P không biết (*Bút lục số 128, 129*).

- Nội dung biên bản đối chất giữa Lê Trọng B và Nguyễn Đoàn Anh H: Cả hai chỉ thống nhất xác định nội dung là ngày 04/10/2020, Lê Trọng B có đưa 01 gói ma túy cho “L1” và “L1” đưa tiền cho Lê Trọng B. Riêng nội dung: Lê Trọng B tổ chức cho Nguyễn Đoàn Anh H và “L1” sử dụng thì Nguyễn Đoàn Anh H trình bày “Ngày 04/10/2020,khoảng 10 phút sau “L1” lên phía trước kêu tôi ra khu vực nhà bếp phía sau để sử dụng ma túy, khi xuống đến khu vực nhà bếp thì thấy có 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, anh Lê Trọng B và “L1” kêu tôi sử dụng ma túy đá. Tôi (Nguyễn Đoàn Anh H) hút được 4-5 hơi”, nhưng Lê Trọng B chưa trình bày xác nhận nội dung trình bày của Nguyễn Đoàn Anh H là đúng hay không mà chỉ trình bày “Ngày 04/10/2020, “L1” và Nguyễn Đoàn Anh H có đến quán cà phê của tôi sử dụng ma túy đá tại khu vực nhà bếp, ma túy đá là của tôi, bộ dụng cụ sử dụng ma

túy đá là của tôi...”; sau nhiều lần trả điều tra bổ sung để tiến hành lấy lời khai lại đối với Nguyễn Đoàn Anh H và tiến hành đối chất lại với Lê Trọng B để xác định nội dung trình bày của Nguyễn Đoàn Anh H trong Biên bản đối chất là đúng hay không, nhưng qua xác minh Nguyễn Đoàn Anh H đã đi khỏi nơi cư trú nên không thể làm rõ nội dung này trong vụ án (*Bút lục số 130,131*).

Kết quả của các quá trình tiến hành tố tụng đối với vụ án, cụ thể như sau:

- Xét xử sơ thẩm và phúc thẩm lần 1:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn đã quyết định khởi tố điều tra đối với Lê Trọng B về các hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Riêng đối tượng Nguyễn Thị Bích P được xác định là người nghiện ma túy và thuộc trường hợp phải đưa đi cai nghiện bắt buộc theo Luật Phòng chống ma túy; nên ngày 15/01/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn quyết định xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 12 tháng tại Quyết định số 16/2021/QĐ-TA. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn đã truy tố Lê Trọng B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy, Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249; khoản 1 Điều 256 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2022/HS-ST ngày 07/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định: Lê Trọng B 09 năm tù về các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249; khoản 1 Điều 256 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 328/2022/HS-PT ngày 10/8/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định: Hủy án sơ thẩm số 63/2022/HS-ST ngày 07/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh với lý do xác định: Hành vi của Lê Trọng B có dấu hiệu cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, Nguyễn Thị Bích P không liên quan đến hành vi phạm tội của Lê Trọng B là không phù hợp.

- Xét xử sơ thẩm và phúc thẩm lần 2:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn đã quyết định khởi tố điều tra đối với Lê Trọng B về các hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Đối với Nguyễn Thị Bích P: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn đã quyết định khởi tố điều tra về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”, đã đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước ra Quyết định tạm đình chỉ thi hành quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc vào ngày 05/3/2023, sau đó tiến hành bắt và tạm giam ngày 07/3/2023.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn đã truy tố Lê Trọng B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 Điều 251; khoản 1 Điều 256 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố Nguyễn Thị Bích P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 177/2023/HS-ST ngày 29/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định: Lê Trọng B

09 năm 06 tháng tù về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”; Nguyễn Thị Bích P 04 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (trong đó có trừ đi thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc vào hình phạt tù).

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 328/2023/HS-PT ngày 13/9/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định: Hủy án sơ thẩm số 177/2023/HS-ST ngày 29/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn Thành phố Hồ Chí Minh với lý do xác định: Hành vi của Lê Trọng B có dấu hiệu cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, không phải tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”; áp dụng hình phạt và trừ thời gian chấp hành cai nghiện bắt buộc vào thời hạn tù đối với Nguyễn Thị Bích P không đúng quy định của pháp luật.

- Xét xử sơ thẩm lần 3:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn đã quyết định khởi tố điều tra đối với: Lê Trọng B về các hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; Nguyễn Thị Bích P về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 82/2025/HS-ST ngày 08/8/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 296 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm b, i khoản 2 Điều 251; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lê Trọng B;

Xử phạt bị cáo Lê Trọng B: 10 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, 02 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai tội là 12 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/10/2020.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Trọng B.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị Bích P, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 21/8/2025 bị cáo Lê Trọng B kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Trọng B trong thời gian luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Trọng B giữ nguyên nội dung kháng cáo. Trong vụ án này, tại nhà tại ấp X, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc quyền quản lý, sử dụng của các bị cáo Lê Trọng B và Nguyễn Thị Bích P làm nơi kinh doanh cà phê kết hợp làm nhà ở, các bị cáo đã thống nhất cất giữ trái phép 19,9049g loại Methamphetamine nhằm mục đích để bán lại cho người khác. Ngoài ra có cơ sở xác định, ngày 04/10/2020, bị cáo Lê Trọng B đã bán 01 gói ma túy cho đối tượng “L1” có thu lợi là 50.000 đồng và để Nguyễn Đoàn Anh H sử dụng ma túy tại nhà bếp thu lợi 100.000 đồng. Riêng bị cáo Nguyễn Thị Bích P tự lấy ma túy để sử dụng tại nhà bếp thì Lê Trọng B không biết. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xét xử bị cáo Lê Trọng B 10 năm tù về

tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, 02 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, mức hình phạt của cấp sơ thẩm là đã phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ nào mới nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Trọng B, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Trọng B trong thời hạn luật định là hợp lệ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

[3] Căn cứ lời khai nhận của bị cáo Lê Trọng B cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra thu thập để chứng minh hành vi phạm tội như Bản tự khai, Biên bản ghi lời khai, Biên bản hỏi cung, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được, Bản kết luận giám định về ma túy, Biên bản đối chất, cùng các tài liệu thu thập được trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở kết luận:

Tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang (bút lục 50), Lê Trọng B khai: *“...Khoảng 15 giờ ngày 07/10/2020, vợ tôi có đưa cho 03 triệu đồng để mua ma túy. Sau đó, tôi điện thoại cho một người đàn ông (không rõ lai lịch) hỏi mua ma túy với giá 03 triệu đồng. Sau đó, có một người phụ nữ đến giao ma túy cho tôi, tôi nhận rồi đem về nhà cất giữ. Sau đó, tôi và vợ tôi có sử dụng ma túy 01-02 lần, số ma túy còn lại tôi bỏ vào trong hũ thủy tinh rồi bỏ vào thùng gạo cất giấu...”*

Nguyễn Thị Bích P khai: *“...Nguồn ma túy là của vợ chồng tôi bỏ tiền ra mua. Vào khoảng 15 giờ ngày 07/10/2020, tôi có đưa cho chồng tôi 03 triệu đồng để mua ma túy... Tôi biết chồng tôi bán ma túy. Tôi có thấy một số người đến mua ma túy bằng cách đưa tiền rồi chồng tôi bỏ ma túy vào nỏ cho con nghiện sử dụng...”*

Lời khai người làm chứng Phạm Thị Hồng N: *“...Chị Nguyễn Thị Bích P lấy trong xô màu đỏ đựng gạo dưới chân bếp bên trong có 01 ống thủy tinh có 01 bịch nylon chứa tinh thể không màu. Tôi nghe chị Nguyễn Thị Bích P và anh Lê Trọng B khai đó là ma túy để sử dụng và bán lại cho người nghiện...”*

Tại Biên bản ghi lời khai ngày 10/10/2020 (bút lục 81, 82), Lê Trọng B khai: *“...Tôi sử dụng ma túy được 03 tháng nay và bán ma túy được 10 ngày thì bị bắt. Tôi thường bán ma túy có một mình bằng cách khi người nghiện cần mua ma túy thì đến nhà gặp tôi đưa tiền, rồi tôi bỏ ma túy vào bộ dụng cụ tôi có sẵn tại nhà để họ sử dụng. vợ tôi biết tôi bán ma túy vì ở chung nhà và thấy tôi bỏ ma túy vào bộ dụng cụ sử dụng để bán cho người nghiện. Tiền lời bán được tôi và vợ tôi xài chung...”*

Tại Bản tự khai và Biên bản hỏi cung bị can cùng ngày 16/10/2020 (bút lục 71, 72, 83), Lê Trọng B khai: “...Tôi mua về để tôi sử dụng dần, ngoài ra vợ tôi cũng sử dụng. Khi có bạn bè đến uống nước muốn sử dụng thì tôi cho sử dụng tại nhà miễn phí, tôi có đưa ma túy nếu họ muốn đem về nhà sử dụng nhưng không tính tiền trực tiếp mà lấy chung tiền nước... Khoảng 20 giờ ngày 04/10/2020, có bạn tôi “L1” cùng một người tên Nguyễn Đoàn Anh H (sau khi làm việc tôi được cung cấp tên) có đến quán của tôi uống nước, và sau đó tôi và hai bạn này có sử dụng ma túy tại nhà bếp. Sau khi sử dụng xong, tôi đưa cho “L1” một gói ma túy, “L1” đưa cho tôi 500.000 đồng. Tôi lấy 150.000 đồng rồi thối lại cho “L1” 350.000 đồng... Khoảng 15 giờ ngày 07/10/2020, tôi có lấy của Nguyễn Thị Bích P 3.000.000 đồng nói đi mua đồ cho quán rồi tôi bỏ thêm 1.500.000 đồng, điện thoại cho một người nam không rõ lai lịch mua đến giao 200 số ma túy đá cho tôi...”.

Tại Bản tự khai ngày 08/12/2020 (bút lục 84), Lê Trọng B khai: “...Tôi chỉ lại 1 ít bỏ vào túi ni lông cho “L1” mang về, “L1” đưa tôi 500 ngàn, tôi lấy 150 ngàn tiền nước, thuốc lá và chơi ma túy, thối lại 350 ngàn...”.

Tại Bản tự khai ngày 13/12/2020 (bút lục 85), Lê Trọng B khai: “...Tôi bắt đầu chia lại ma túy đá cho các bạn nghiện của tôi trung bình 100-150 ngàn đồng... có người đến nơi tôi và Nguyễn Thị Bích P ở như khai trên, tôi sẽ dẫn ra sau bếp bỏ vào dụng cụ sử dụng ma túy đá có sẵn 1 lượng ma túy tương đương số tiền người nghiện trả, rồi người nghiện sẽ sử dụng tại đây đến hết số ma túy thì thôi...”.

Tại Biên bản hỏi cung bị can ngày 18/01/2021 (bút lục 69, 70), Lê Trọng B khai: “...Tôi cất giấu ma túy để sử dụng cho bản thân cùng vợ tôi là Nguyễn Thị Bích P và có ai hỏi mua thì bán... Tôi bán ma túy tại nhà nếu có ai mua thì bán, nếu có ai mua và có nhu cầu sử dụng tại chỗ thì cho sử dụng, sau đó tính chung cùng tiền nước... Tôi mua ma túy của một thanh niên không rõ lai lịch. Tôi mua được 02 lần. Lần đầu mua từ ngày 01/10/2020, 50 số ma túy đá 650.000 đồng, đã bán cho “L1” (không rõ lai lịch) một ít và cho Nguyễn Đoàn Anh H sử dụng tại nhà bếp của tôi được 3-4 hơi. “L1” đưa tôi số tiền 500.000 đồng, tôi thối lại cho “L1” 350.000 đồng, còn 150.000 đồng là tiền nước 50.000 đồng, tiền ma túy đá 100.000 đồng...”.

Tại Bản tự khai và Biên bản ghi lời khai ngày 13/10/2020 (bút lục 112-114), Nguyễn Đoàn Anh H khai: “...Khoảng 20 giờ ngày 04/10/2020, tôi cùng với bạn tên “L1” (tôi chỉ gọi là “L1” chứ không biết tên cụ thể) đến địa chỉ nhà tại nhà tại ấp X, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh để gặp Lê Trọng B (khi được mời về cơ quan Công an làm việc tôi được cung cấp tên nên tôi biết) hỏi mua ma túy để sử dụng. Lê Trọng B dẫn tôi ra phòng bếp phía sau đã có sẵn bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, Lê Trọng B bỏ vào nỏ một ít ma túy đá, rồi tôi, “L1”, Lê Trọng B cùng sử dụng. Sau đó, tôi hùn 100.000 đồng, “L1” bỏ thêm 200.000 đồng để trả tiền cho Lê Trọng B. Sau đó, tôi còn xin số điện thoại của Lê Trọng B để khi cần mua tôi điện thoại... Khoảng 17 giờ 30 ngày 13/10/2020, tôi chạy xe đến địa chỉ 26/12C ấp Xuân Thới Đông 1, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn với mục đích mua ma túy để sử dụng, khi vừa đến nơi thì Công an mời tôi về trụ sở để làm việc...”.

Tại Biên bản đối chất ngày 13/10/2020 (bút lục 130), Nguyễn Đoàn Anh H khai: “...Khoảng 20 giờ ngày 04/10/2020, tôi có nhu cầu sử dụng ma túy nên mới hỏi “L1” biết chỗ bán ma túy không mua về sử dụng. “L1” nói biết và chở tôi đi đến quán cà phê trên đường M, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi đến nơi

“L1” gặp anh Lê Trọng B đi phía sau nhà nói chuyện, còn tôi ngồi ở phía trước uống nước, khoảng 10 phút sau “L1” lên phía trước kêu tôi ra khu nhà bếp kêu tôi sử dụng ma túy, khi xuống đến khu vực nhà bếp thì thấy 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; anh Lê Trọng B và “L1” kêu tôi sử dụng ma túy đá. Tôi hút được 4-5 hơi, “L1” có đưa cho Lê Trọng B 500.000 đồng, Lê Trọng B đưa cho “L1” 01 gói ma túy đá, “L1” đưa tiền cho Lê Trọng B rồi tính tiền nước luôn. Sau khi sử dụng xong thì khoảng 50 phút sau tôi và “L1” đi về nhà...”; Lê Trọng B khai: “...tôi cũng có đưa cho “L1” 01 gói ma túy nhỏ, “L1” có đưa cho tôi 500.000 đồng, tôi tính tiền 03 chai nước là 150.000 đồng với ma túy đá, tôi thối tiền lại cho “L1” 350.000 đồng...”.

Với hành vi đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lê Trọng B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 2 Điều 251; khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với tổng khối lượng là 19,9049 gam loại Methamphetamine nhằm mục đích nếu có người mua ma túy có nhu cầu mua lại thì bị cáo sẽ bán. Trong đó ngày 04/10/2020, bị cáo Lê Trọng B cùng lúc bán ma túy trái phép cho 02 người là đối tượng “L1” và Nguyễn Đoàn Anh H, lời khai này của Nguyễn Đoàn Anh H cũng phù hợp với lời khai ban đầu của bị cáo Lê Trọng B. Ngoài việc, tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích để mua bán thì bị cáo Lê Trọng B còn chuẩn bị sẵn dụng cụ để tại nơi thuộc quyền quản lý của mình, khi các đối tượng có nhu cầu sử dụng ma túy thì bị cáo đã bỏ ma túy vào trong nỏ để các đối tượng nghiền sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của Lê Trọng B. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo Lê Trọng B về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là có cơ sở, đúng người, đúng tội, không oan sai. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Lê Trọng B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “Methamphetamine có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam”. Tuy nhiên, Bản án sơ thẩm còn áp dụng thêm tình tiết “phạm tội hai lần trở lên” đối với bị cáo Lê Trọng B trong tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là chưa có cơ sở vì ngoài lời khai của bị cáo Lê Trọng B thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác trong lần giao dịch mua bán trái phép chất ma túy vào ngày 04/10/2020 của đối tượng “L1” và Nguyễn Đoàn Anh H. Mặc dù, Nguyễn Đoàn Anh H có hùn tiền cùng với “L1” nhưng đứng ra giao dịch mua bán trái phép chất ma túy là do “L1” thực hiện. Do vậy, chỉ đủ cơ sở xác định trong hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Cáo trạng truy tố là có cơ sở; nên chấp nhận lời khai của bị cáo Lê Trọng B. Đối với tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, căn cứ lời khai của bị cáo Lê Trọng B cũng như lời khai của Nguyễn Đoàn Anh H, ngoài Lê Trọng B còn có Nguyễn Đoàn Anh H và “L1” cùng sử dụng ma túy.

Tuy nhiên, xét thấy vụ án đã 02 lần bị hủy để giải quyết lại từ giai đoạn điều tra, không có kháng nghị theo hướng tăng nặng và xét thấy mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo Lê Trọng B cho cả 02 tội danh là 12 năm 06 tháng tù cũng đảm bảo tác dụng giáo dục và phòng ngừa. Do vậy, mặc dù bỏ bớt tình tiết tăng nặng định khung là “phạm tội hai lần trở lên” đối với bị cáo Lê Trọng B nhưng xét thấy khối lượng bị cáo mua bán là rất lớn và từ những phân tích trên cũng không có cơ sở giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo trong tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, nên để ổn

định Bản án cần giữ nguyên Bản án sơ thẩm. Cần rút kinh nghiệm đối với các giai đoạn tố tụng trong việc xem xét đánh giá chứng cứ, cần phải xem xét đánh giá trên tổng thể chứng cứ trong hồ sơ vụ án để xác định sự thật khách quan, tránh việc kéo dài thời hạn tố tụng, hồ sơ được trả điều tra bổ sung cũng như hủy nhiều lần.

Ngoài ra, bị cáo Lê Trọng B thuộc trường hợp phải tổng hợp hình phạt do phạm 02 tội nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự là thiếu sót, cần rút kinh nghiệm.

[5] Bị cáo Lê Trọng B phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Trọng B; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 82/2025/HS-ST ngày 08/8/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2; Điều 51; Điều 50; Điều 58; Điều 38; Điều 55; Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Lê Trọng B**: 10 (mười) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 10/10/2020.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tối cao; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- P.PV06 - Công an TP.HCM; (1)
- TAND Khu vực 8 - TP.HCM; (1)
- VKSND Khu vực 8 - TP.HCM; (1)
- Phòng THADS Khu vực 8 - TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu Tòa Hình sự, hồ sơ (22). (9)

Vũ Thanh Lâm